| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

**Bản án số: 03/2023/DS-ST**
**Ngày: 13/01/2023**
**Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thu Hà -** Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Hồng Quyết**, Ông **Lê Hổ Bình**
*Thư ký phiên tòa*: Ông **Phan Đức Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TB-TLVA ngày 05/4/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 22/11/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 45/2022/TB-DS ngày 05/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐDS-ST ngày 14/12/2022, giữa:

***Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP V(ngân hàng hoặc Vbank)**. Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C.D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T.A– Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/07/2020 của Ông Ngô C.D. Ông Phạm T.A ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông Nguyễn V.Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý; Ông Vũ Q.T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Bà Nguyễn T.H – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 0810/2021/UQ-KHCNMB ngày 08/10/2021). Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, tòa V, số 78 D, C, Hà Nội.

(Bà Huế có mặt tại phiên tòa)

* **Bị đơn**: Ông **Phó Đ.Q**, sinh năm 1977, CMND số 001077001525 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/06/2014. Hộ khẩu thường trú tại: Số 119 L, phường C, quận H, Hà Nội.

Và Bà **Vũ Thị T.T**, sinh năm 1980, CMND số 001180002527 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/07/2014. Hộ khẩu thường trú trước tháng 6/2022 tại: số 75 ngõ 343 Đ, phường L, quận B, Hà Nội.

Ông Q và bà T hiện đang sinh sống tại XT-A01, Học viện chính trị khu vực 2, số 99 M, tổ 18, khu phố 4, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phó Đ.Q theo Giấy ủy quyền ngày 08/12/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Diệp, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Qvắng mặt tại phiên tòa);

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông **Phó Đ.H**. Sinh năm: 1949. Nơi cư trú: Số 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Đỗ H.T1**. Sinh năm: 1967. HKTT: thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: Số 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

(Ông H, bà T1 có mặt tại phiên tòa);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:***

Ngân hàng TMCP Vvà ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T đã ký kết:

+ hợp đồng tín dụng số 2763103 ngày 05/02/2015 với số tiền vay 400 triệu đồng, thời hạn vay 240 tháng, mục đích sử dụng vay hoàn vốn thanh toán tiền mua căn hộ 119 L, C, Hà Nội. Cùng ngày 05/2/2022, ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 400 triệu đồng cho ông Q bà T theo khế ước nhận nợ đã ký.

+ hợp đồng tín dụng số 3718134 ngày 26/6/2015 với số tiền vay 250 triệu đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích sử dụng vay mua sắm vật dụng gia đình. Cùng ngày 26/6/2022, ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 250 triệu đồng cho ông Qbà T theo khế ước nhận nợ đã ký.

Để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP V và ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T đã ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng 531/2015 ngày 03/02/2015. Tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 264/1F, tờ bản đồ số F15 lập 1956, địa chỉ nhà đất tại số 119 L, phường C, quận K, Hà Nội, đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở" số 010501601640375 do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 29/10/2009, hồ sơ gốc số 3398/2009 đứng tên bà Nguyễn T.H. Ngày 30/12/2014, UBND quận Hoàn Kiếm đã đăng ký sang tên cho ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T theo hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng Hà Tây, thành phố Hà Nội ngày 11/12/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Vbank, đồng bị đơn ông Q bà T đã trả được 138.494.082 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 57.085.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 85.481.502 đồng

Ngân hàng xác nhận kể từ ngày 25/8/2016 khoản tín dụng của ông Q bà T bị tính lãi quá hạn. Số tiền nợ của ông Q bà T tạm tính đến ngày 06/10/2021, có tổng số tiền là 1.133.888.809 đồng, trong đó: Nợ gốc là 592.915.000 đồng, nợ lãi là 540.973.809 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án:

- Buộc ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VBank, trong đó có các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, thế chấp cụ thể là:

+ Buộc ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T phải thanh toán cho VBank toàn

bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản; tính đến ngày 06/10/2021, có tổng số tiền là 1.133.888.809 đồng, trong đó: Nợ gốc là 592.915.000 đồng, nợ lãi là 540.973.809 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Q và bà T thực tế thanh toán hết nợ cho VBank.

- VBank có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VBank, cụ thể như sau: "Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 264/1F, tờ bản đồ số: F15 lập 1956, địa chỉ: 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở" số 010501601640375, do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 29/10/2009, hồ sơ gốc số 3398/2009/QĐ đứng tên bà Nguyễn T.H; Ngày 30/12/2014 tại UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội chứng nhận sang tên cho ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T".

***Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/8/2022 và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

Ông Qxác nhận, vợ chồng ông (ông Q bà T) và đại diện ngân hàng Vbank đã ký kết hai hợp đồng gồm Hợp đồng tín dụng số 2763103 ngày 05/02/2015 và Hợp đồng thế chấp số công chứng 531/2015 ngày 03/02/2015. Theo đó, vợ chồng ông đã nhận được tiền mặt theo Khế ước nhận nợ với tổng số tiền 650 triệu đồng qua chuyển khoản, ngày 05/2/2015 được nhận 400 triệu, ngày 26/6/2015 nhận được 250 triệu đồng.

Mục đích ông Qbà T vay tổng số tiền 650 triệu đồng ghi nhận trong hợp đồng tín dụng là mua đồ, sửa chữa nhà nhưng thực tế là sử dụng để giúp bố đẻ ông Qlà ông Phó Đ.H trả nợ, ông H đã sử dụng toàn bộ số tiền 650 triệu đồng để trả nợ.

Ông Qbà T đã sử dụng nhà đất có địa chỉ số 119 L, phường C, quận K, Hà Nội, đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở" số 010501601640375 mang tên Phó Đ.Q, Vũ Thị T.T do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 29/10/2009 để đảm bảo cho khoản vay tín dụng 650 triệu đồng. Nhà đất này là tầng 1 trong số nhà 119 L, phường C, quận K, Hà Nội, do ông Phó Đ.H mua nhưng cho ông Qbà T đứng tên nên thực tế ông Q bà T chưa bao giờ được quản lý, sử dụng nhà đất này.

Ông Q bà T đã trả lãi cho ngân hàng Vbank được khoảng 100 triệu đồng, đây hoàn toàn là tiền cho thuê trọ nhà 119 L (tài sản thế chấp). Sau đó, giữa ông Qvà ông H không cùng thống nhất về việc giải quyết nhà đất cũng như khoản tiền vay nên ông Q đã không tiếp tục trả lãi cho Vbank mà để ông H tự trả nhưng ông H không trả nên mới dẫn đến việc ngân hàng khởi kiện đến Tòa.

Ông Q có nhận được thông báo của ngân hàng về việc kể từ ngày 25/8/2016 khoản tín dụng của vợ chồng ông bị tính lãi quá hạn.

Quan điểm của ông Q bà T về việc giải quyết vụ án: Gia đình ông Q đồng ý việc bàn giao tài sản bảo đảm cho ngân hàng để ngân hàng bán đấu giá, số tiền bán nhà dùng để trả nợ gốc lãi cho ngân hàng, nếu không đủ thì đề nghị ngân hàng tất toán toàn bộ khoản vay này. Đề nghị ngân hàng tính toán lại số nợ tín dụng của vợ chồng ông, giảm trừ số tiền nợ lãi quá hạn.

Về việc tham gia tố tụng, do vợ chồng ông hiện sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không thể trực tiếp tham gia vụ án được. Ông đề nghị được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án.

***Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Phó Đ.H có ý kiến tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2022 và các ý kiến tiếp theo như sau:***

Ông H là bố đẻ của anh Phó Đ.Q và bố chồng chị Vũ Thị T.T, hiện nay ông đang cư trú tại căn hộ là tài sản thế chấp trong vụ án là số 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

Thời điểm năm 2015, ông có vấn đề về vay nợ bên ngoài nên đã bảo vợ chồng Q T vay giúp ông khoản tiền từ ngân hàng để ông trả nợ. Ông H đã nhận được tiền do con dâu đưa, số tiền chính xác như nào ông không nhớ.

Sau đó, ông nghĩ rằng vợ chồng Q T có trách nhiệm trả ngân hàng cho ông nhưng sau này ông mới biết là vợ chồng Q T không thực hiện được trách nhiệm trả nên ngân hàng Vbank đã khởi kiện đến Tòa.

Ông cũng biết vợ chồng Q T đã dùng tài sản nhà đất là căn hộ hiện ông đang quản lý, sử dụng để thế chấp vay tiền ngân hàng.

Quan điểm giải quyết vụ án của ông đề nghị ngân hàng cho ông trả hàng tháng cho đến khi tất toán xong khoản nợ, mỗi tháng 5.000.000 đồng do ông hiện đã nhiều tuổi, chỉ làm bảo vệ, không có thu nhập nào khác.

Hiện nay, ông cùng bà Đỗ Thị H.T1 là vợ ông đang ăn ở sinh hoạt tại số 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

Kể từ thời điểm thế chấp căn hộ năm 2015 đến nay, ông cùng bà T1 không xây dựng, sửa chữa, cải tạo căn nhà.

Đến ngày 22/11/2022, ông H trình bày hiện ông đang có 40 triệu đồng để trả cho ngân hàng. Ông vẫn đề nghị ngân hàng đồng ý cho ông được trả mỗi tháng 10 triệu đồng tiền gốc cho đến khi tất toán khoản vay.

***Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Đỗ Thị H.T1 có cùng ý kiến với ông Phó Đ.H tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2022 và ý kiến tiếp theo như sau:***

Bà T1mong muốn giữ được nhà, ông H bán nhà khác để trả cho ngân hàng khoản nợ này. Bà cũng đề nghị ngân hàng đồng ý cho ông H được trả mỗi tháng 10 triệu đồng tiền gốc cho đến khi tất toán khoản vay.

***Tại phiên tòa**:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về số liệu các khoản nợ tính đến hết ngày 13/01/2023, đề nghị HĐXX buộc ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T phải thanh toán cho VBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/01/2023 với tổng số tiền là 1.250. 299.985 đồng, trong đó:

Nợ gốc là 592.915.000 đồng,

Nợ lãi trong hạn là 14.259.221 đồng.

Nợ lãi quá hạn là 643.125.764 đồng.

Cụ thể như sau:

| STT | HĐTD | Ký ngày | Gốc phải trả | Lãi trong hạn phải trả | Lãi quá hạn phải trả | Tổng số |
|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2763103 | 05/02/2015 | 369.994.000 | 8.200.453 | 397.295.245 | 775.489.698 |
| 2 | 3718134 | 26/6/2015 | 222.921.000 | 6.058.768 | 245.830.519 | 474.810.287 |
| | | | 592.915.000 | 14.259.221 | 643.125.764 | 1.250. 299.985 |

* Ông H trình bày: Nguồn gốc tài sản bảo đảm do ông là người mua trực tiếp của bà H, sau đó cho con trai Phó Đ.Q và con dâu Vũ Thị T.T đứng tên chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận, tuy nhiên hiện nay các con ông không ở tại tài sản bảo đảm, chỉ có ông và bà T1 ở. Ông vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Cách đây khoảng 01 tháng ông có khách mua một diện tích nhà đất khác được 700 triệu đồng nên ông trao đổi với ngân hàng về việc trả 700 triệu đồng vào nợ gốc đứng tên hai con vay nhưng với ý kiến giải thích của ngân hàng ông không hiểu. Quan điểm của ông vẫn đề nghị ngân hàng nhận số tiền 700 triệu đồng trừ vào tiền gốc, sau đó mỗi tháng ông trả 10 triệu đồng.

* Bà T1 trình bày: Bà giữ nguyên quan điểm trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Nguồn gốc tài sản bảo đảm là của vợ chồng do bà và ông H thực tế đã chung sống từ năm 1989, sau này mới đăng ký kết hôn. Bà không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh để giao nộp cho HĐXX.

* Bà H trình bày: Đối với ý kiến trình bày của ông H bà T1 ngân hàng đã giải thích. Tại phiên tòa hôm nay ngân hàng đề nghị HĐXX ra bản án, còn việc đề nghị của ông H vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật vì đây là khoản vay của ông Qbà T với ngân hàng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn chậm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]**. **Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án**:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và một cá nhân, mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự.

Theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, xác định bị đơn – ông Phó Đ.Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 119 L, phường C, quận K, Hà Nội, bà Vũ Thị T.T đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 75 ngõ 343 Đ, phường L, quận B, Hà Nội. Tại thời điểm khởi kiện, không có tài liệu nào về việc cư trú khác của đồng

bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, công an phường C và công an phường L cung cấp thông tin hiện ông Q, bà T sinh sống tại XT-A01, Học viện chính trị khu vực 2, số 99 M, tổ 18, khu phố 4, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và tiếp tục giải quyết vụ án về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng thẩm quyền.

**[2]**. **Về thủ tục tố tụng**: Ngày 14/12/2022, HĐXX đã hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn *(đồng bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)* và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có lý do. Ngày 15/12/2022, Tòa án nhận được đơn đề nghị của ông Phó Đ.Q, ông Phó Đ.H và bà Đỗ Thị H.T1 có nội dung đề nghị hoãn phiên tòa ngày 14/12/2022. Ngày 13/01/2023, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**[3]**. **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**:

**[3.1]**. Xét hợp đồng tín dụng số 2763103 ngày 05/02/2015, hợp đồng tín dụng số 3718134 ngày 26/6/2015 đều có hình thức bằng văn bản, phía Vbank do người có thẩm quyền theo văn bản ủy quyền ký kết với ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T, việc ký kết là tự nguyện, khách hàng ông Qbà T xác nhận đã nhận được số tiền giải ngân theo thỏa thuận.

HĐXX thấy rằng 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ Luật dân sự;

**[3.2]**. Xét việc thực hiện các hợp đồng tín dụng: Theo các tài liệu do Vbank giao nộp thấy rằng, đồng bị đơn đã đã trả được 142.566.502 đồng cho đến ngày 24/8/2016, trong đó:

- Nợ gốc: 57.085.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 85.481.502 đồng

Kể từ ngày 25/8/2016, đồng bị đơn không trả tiếp khoản vay theo thỏa thuận của cả hai hợp đồng tín dụng. Như vậy đồng bị đơn đã vi phạm thỏa thuận của hai hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể vi phạm khoản 6,7 Điều 1 Khế ước nhận nợ ngày 05/2/2015 cũng như Khế ước nhận nợ ngày 26/6/2015 thỏa thuận *"Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/2/2015……." "Bên vay phải trả nợ lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/2/2015"*.

Về lãi suất, tại khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ ngày 05/2/2015 thỏa thuận áp dụng *"Lãi suất cho vay là 7,99%/năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 05/02/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/4/2016, mức điều chỉnh bằng*

*Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm"*

Tại khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ ngày 26/6/2015 thỏa thuận lãi suất áp dụng*"Lãi suất cho vay là 12%/năm. Mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/1, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/12/2015, mức lãi suất được xác định bằng*

*Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ"*

Theo các tài liệu do ngân hàng cung cấp về các quyết định, thông báo lãi suất, bảng tổng hợp dư nợ các khoản đã trả, chưa trả thì thấy rằng ngân hàng đã áp dụng đúng thỏa thuận về lãi suất.

Do vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc đồng bị đơn có nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận đã ký kết.

**[3.3]**. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 531/2015 ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, xét phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐ ngày 23/6/2015 số công chứng 2434/2015 ngày 23/6/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô đều được ký kết giữa ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T và người được ủy quyền của Vbank, có hình thức bằng văn bản, các đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng, tài sản thế chấp hợp pháp, đã thực hiện việc đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và môi trường UBND quận Hoàn Kiếm nên hợp đồng thế chấp không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.

Do vậy, HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Vbank về việc tuyên nghĩa vụ của đồng bị đơn trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cũng như tuyên nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để đảm bảo việc thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

**[4]**. **Về án phí**: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[5]**. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên!***

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào:***

*- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- khoản 3 Điều 40, Điều 117, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 317, Điều 320, Điều 429, điểm b khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;*

*- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;*

*- Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;*

*- Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;*

*- Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản; lãi suất trung bình trên thị trường; quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án;*

*- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Vđối với đồng bị đơn – ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T.

**1.1.** Buộc ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T phải trả cho Ngân hàng TMCP Vtổng số tiền **1.250.299.985 (Một tỷ, hai trăm năm mươi triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi năm đồng) đồng** theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể như sau:

Nợ gốc là 592.915.000 đồng,

Nợ lãi trong hạn là 14.259.221 đồng.

Nợ lãi quá hạn là 643.125.764 đồng.

- Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

**1.2.** Ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 2763103 ngày 05/02/2015, hợp đồng tín dụng số 3718134 ngày 26/6/2015, kể từ ngày 14/01/2023 đến ngày trả hết nợ.

**1.3.** Trong trường hợp ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo mục 1.1 và 1.2 thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VBank, cụ thể như sau: "Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 264/1F, tờ bản đồ số: F15 lập 1956, địa chỉ: 119 L, phường C, quận K, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở" số 010501601640375, do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 29/10/2009, hồ sơ gốc số 3398/2009/QĐ đứng tên bà Nguyễn T.H; Ngày 30/12/2014 tại UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội chứng nhận sang tên cho ông Phó Đ.Q và bà Vũ Thị T.T".

**2. Án phí**:

**2.1.** Ngân hàng TMCP Vđược trả lại 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2020/0051544 ngày 01/4/2022.

**2.2.** Ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T phải chịu 49.509.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, năm trăm linh chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, ông H, bà T.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, ông Phó Đ.H, bà Đỗ Thị H.T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật**:

*4.1. Số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp trên được ưu tiên thanh toán như sau :*

*a. Chi phí cho việc phát mãi tài sản;*

*b. Án phí;*

*c. Số tiền phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày thi hành án xong;*

*d. Nếu số tiền phát mãi còn dư thì được trả cho ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T.*

*4.2. Ông Phó Đ.Q, bà Vũ Thị T.T, Ông Phó Đ.H, bà Đỗ Thị H.T1 có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm theo mục 1.3 khi tiến hành việc thi hành án theo quy định của pháp luật.*

*4.3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND p.Đ để niêm yết;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THU HÀ**